

Mã số mẫu : 468.25
Ngày : 22/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 16/09/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An Hoá
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 16/09/2025
Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 – 19/09/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i> CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,82	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,46	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

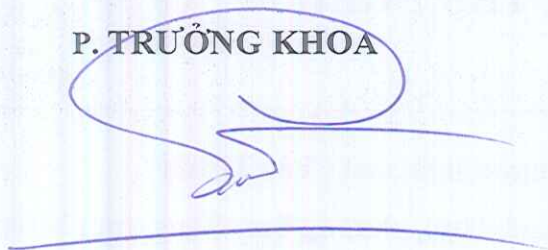
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 468.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đầy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Số: 477/KSBT-XN

Mã số mẫu : 469.25
Ngày : 22/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 16/09/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An phúc
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lít
Ngày nhận mẫu : 16/09/2025
Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 – 19/09/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	0,98	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,87	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,25	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 469.25

Ghi chú:

- Mẫu lông, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỜNG KHOA

ThS. Phạm Ngọc Sơn



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 470.25

Ngày : 22/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VLAT 1.229
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 16/09/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước Tam phước
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 16/09/2025
Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 – 19/09/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i> CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,96	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,67	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 470.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. *Phạm Ngọc Sơn*

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ $k=2$.

Mã số mẫu : 471.25
Ngày : 22/9/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VLAT 1.229
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 16/09/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An Hiệp
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 16/09/2025
Thời gian thử nghiệm : 16/09/2025 – 19/09/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50 TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	7,10	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,26	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

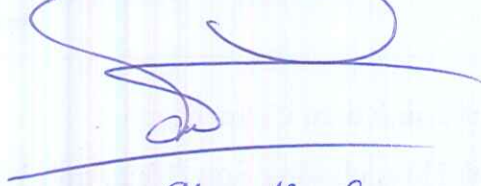
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 471.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.